

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2025/HC-PT

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất;
Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi
đất; Quyết định giải quyết khiếu nại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 349/2025/TLPT-HC ngày 14/5/2025 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất; Quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 984/2025/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Thanh H năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Văn T năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: G Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 7 Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Hồ Thanh H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Các quyết định hành chính bị khởi kiện:

+ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P- D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến B- N giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C.

+ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P- D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến B- N giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh H1

Ông H khởi kiện yêu cầu các quyết định nêu trên với những lý do cụ thể như sau:

- Quyết định thu hồi đất trái với quy hoạch sử dụng đất được duyệt tháng 10 năm 2019, ông Hồ V bà Hồ Thị S có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất các thửa 15, 16, 17, 18, 19, 20 cho các con; trong đó ông H được tặng cho toàn bộ thửa đất số 16, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S diện tích 3639,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) có số BT 337560 vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 02056/QĐ772 do UBND huyện C cấp ngày 15/7/2014 theo Hợp đồng tặng cho QSDĐ số công chứng: 6421, quyền số: 11TP/CC-SCC/HĐGD do Văn Phòng Công chứng Đăng Thanh Bình tỉnh Đ ngày 08/10/2019. Ngày 18/10/2019, ông H nộp hồ sơ đăng bộ sang tên, đăng ký cập nhật biến động cập nhật sang tên cho ông H vào ngày 10/12/2019.

Thời điểm UBND huyện C ban hành thông báo thu hồi số 381/TB-UBND 15/10/2019, thửa đất 16 của ông H thuộc quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi theo Quyết định phê duyệt quy hoạch số 4626/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 UBND huyện C, không thuộc dự án Cao tốc D - P

+ Thu hồi đất vượt quá diện tích quy hoạch:

Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 21, xã S trước đây thuộc quyền sử dụng của ông Hồ V bà Hồ Thị S1 đất này đã được UBND tỉnh Đ báo thu hồi để thực hiện dự án theo thông báo thu hồi số 5858/TB-UBND ngày 11/07/2016, đính kèm theo nó là hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần C và Vật liệu lập ngày 20/9/2015. Theo thông báo này thì diện tích thuộc quy hoạch dự án là 3528,4m². Việc này tiếp tục được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ Chi nhánh huyện C đã phát hành Văn bản số 2093/TB-VPĐKĐĐ ngày 12/11/2019 về việc thẩm tra hồ sơ đăng ký tặng cho QSDĐ của ông Hồ V bà Hồ Thị S2 với ông L V1. Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 946 thu hồi diện tích đất 4.300,2m² của thửa 15 là không đúng diện tích đất theo quy hoạch. Phần diện tích nằm ngoài ranh quy hoạch đã bị thu hồi là 771,8m².

+ Việc thu hồi đất không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai: UBND huyện C ban hành thông báo thu hồi đất ngày 15/10/2019 về việc thu hồi đất đến ngày 25/12/2019, đất đã bị thu hồi. Như vậy, thửa đất bị thu hồi sớm hơn quy định pháp luật mà không có sự đồng ý của ông H

+ Trước thời điểm kiểm đếm, ông H đã được nhận tặng cho hợp lệ quyền sử dụng thửa 16 từ ông Hồ V bà Hồ Thị S nhưng không được mời tham gia kiểm đếm là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định bồi thường: Quyết định thu hồi sai do vậy Quyết định bồi thường cũng sai, cụ thể đơn giá cụ thể bồi thường quá thấp, không tương xứng; Áp chính sách giá đất bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất năm 2019 là sai thời điểm, mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp được cho phép không quá 05 lần mức giá đất nông nghiệp cùng loại, thế nhưng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo Quyết định bồi thường số 1069 chỉ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp.

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông H và giữ nguyên Quyết định thu hồi đất số 974 và Quyết định bồi thường số 1069 là chưa phù hợp

** Người bị kiện UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C trình bày:*

- Về thu hồi, bồi thường:

Ngày 10/6/2016, UBND huyện C Kế hoạch số 145/KH-UBND, kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C) Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C) Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C)

Ngày 11/7/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNN về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành

thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - Pđoạn qua địa bàn các xã S, X, NXuân Bhuyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - Pđoạn qua địa bàn xã S, X, NXuân Bhuyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Văn bản số 5857/UBND-CNN, Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đ. Ngày 19/8/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1209/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường C - Pđoạn qua địa bàn xã S, X, N, X, huyện C

Ngày 13/9/2016, Hội đồng bồi thường huyện C ban hành Kế hoạch số 201/KH-HĐBT, Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hiện trạng, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường C - Pđoạn qua huyện C

Ngày 14/9/2016, Hội đồng Bồi thường huyện C ban hành Thông báo số 174/TB-HĐBT, thông báo về việc kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng bồi thường, Hội đồng bồi thường huyện C tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường C - Pđoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Tuy nhiên, Dự án xây dựng đường C - Có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Để triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường C - Pđoạn qua địa bàn huyện C. Ngày 15/10/2019, UBND huyện đã ban hành thông báo thu hồi đất và thông tin, công khai đến các hộ dân biết, phối hợp thực hiện.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 381/TB-UBND, về việc thông báo thu hồi một phần thửa đất số 16, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S. Diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng 3.196,4m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến B - N giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C. Trong đó thu hồi 3.196,4m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính

xã S của ông Hồ Thanh H2 sử dụng là có chênh lệch 3m² so với hồ sơ kỹ thuật thửa đất đã lập (do nằm góc quá nhỏ nên đã thu hồi thêm) và đúng Thông báo thu hồi đất của UBND huyện.

Căn cứ Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến B - N giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - N phía đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C. Theo đó, UBND huyện đã thực hiện bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3, diện tích 3.196,4m² cho ông Hồ Thanh H2 với giá 420.000 đồng/m².

Ngày 21/02/2022, UBND tỉnh Đ hành văn bản số 1729/UBND-KTNS về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D.

Thực hiện văn bản nêu trên của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất hợp đồng với đơn vị đo đạc tiến hành chồng ghép bản đồ địa chính, xác định diện tích thu hồi đất bổ sung tăng từ 04 làn xe lên 06 làn xe đối với tuyến đường C – Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện C để lập hồ sơ hỗ trợ bổ sung.

Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

+ Năm 2016: Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S không nằm trong phạm vi dự án.

+ Năm 2019: Thông báo thu hồi và quyết định thu hồi 3196,4m² đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S

Ngày 15/3/2022, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C. Theo đó, UBND huyện đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho ông Hồ Thanh H2 với số tiền là 588.966.000 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Về giải quyết khiếu nại:

Do ông H có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 974/QĐ-UBND và Quyết định số 1069/QĐ-UBND, ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-UBND.

Qua rà soát đối chiếu nội dung đơn khiếu nại và đối chiếu với các quy định hiện hành về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại hành chính thì việc ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại) có nội dung không chấp nhận khiếu nại là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh H2 về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc “*Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C*”;

+ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc “*Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C*”;

+ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc “*Giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh H2*”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, ông Hồ Thanh H2 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H1

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn T1 bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để đưa ra nhận định bác yêu cầu khởi kiện của ông H là không đúng. Thứ nhất, đối với quyết định thu hồi đất ông H cho rằng quyết định thu hồi đất của UBND huyện C để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P- D đối với thửa đất số 16 của ông H là một quyết định thu hồi đất trái quy định. Đất đó là đất quy hoạch nông nghiệp và ông H đang canh tác đúng quy hoạch nhưng UBND huyện C thu hồi để thực hiện dự án cao tốc có nghĩa là thực hiện dự án có chức năng giao thông có nghĩa là trái quy hoạch. Thứ hai, việc thu hồi đất trái quy hoạch thì ông H có cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm có 03 chứng cứ rất quan trọng: Chứng cứ thứ nhất do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được đó là bản đồ ghép bản đồ quy hoạch được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đduyet ngày 09/9/2023 thì trên bản đồ này thể hiện rõ đất ông H đúng như ông H trình bày là đất nông nghiệp nhưng vẫn bị thu hồi. Chứng cứ thứ hai là phiếu thông tin quy hoạch Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở T2 tỉnh Đáp cho ông H vào thời điểm sau thời điểm ông H bị thu hồi thể hiện rõ đất ông H là đất nông nghiệp. Ông H cung cấp thêm chứng cứ là Bản trích lục thửa đất được Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ngày 26/5/2021 cũng thể hiện đúng là đất của ông H3 quy hoạch dự án cao tốc. Trên thực tế thửa đất của ông H không nằm tiếp giáp dự án cao tốc P- D, đất ông H bị thu hồi để làm cầu chứ không phải làm cao tốc. Bởi lý do đó ông H cho rằng Quyết định thu hồi đất số 974/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C thu hồi đất của ông H là trái với quy hoạch, vi phạm điều cấm của luật. Ông H cho rằng quyết định thu hồi đất trái với quy định của pháp luật bởi vì thu hồi đất trước thời hạn luật định. Đất của ông H từ trước là không có bất kỳ một thông báo thu hồi đất nào. Đến ngày 15/10/2019 thì UBND huyện C mới ban hành thông báo thu hồi đất của ông H và đến ngày 25/12/2019 thì UBND huyện C ban hành quyết định trong khi đó theo Điều 67 Luật Đất đai thì đối với đất của ông H là đất nông nghiệp thì phải thông báo trước 90 ngày thu hồi. Việc thu hồi đất của ông H chưa đủ 90 ngày. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H cụ thể là ngày ngày 31/12/2019 UBND tỉnh Đban hành Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND là 05 ngày sau khi thu hồi đất thì UBND tỉnh Đ hành Quyết định số 49. Quyết định số 49 này thay đổi toàn bộ đơn giá và vị trí đất trên toàn bộ diện tích của tỉnh Đồng Nai. Chính vì thu hồi đất trước thời hạn luật định dẫn đến thiệt hại cho ông H1 Từ quyết định thu hồi đất vi phạm dẫn đến quyết định bồi thường của ông H bị ảnh hưởng cụ thể là Quyết định bồi thường số 1069/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện C bồi thường đất cho ông H thì UBND tỉnh Đ định vị trí đất của ông H khi bồi thường là vị trí 3 và áp cho đơn giá năm 2019 cho phần hỗ trợ là 35.000 đồng/m². Tuy nhiên, Quyết định số 49 của UBND tỉnh Đ thay đổi vị trí đất của ông H không còn là vị trí 3 mà là vị trí 2. Đơn giá áp dụng cho tiền hỗ trợ chuyển đổi nghiệp tăng lên là 140.000 đồng/m² không còn là 35.000 đồng/m² dẫn đến Quyết định số 1069/QĐ-UBND của UBND huyện C ông H cho rằng cố tình thu hồi đất trước hạn để né chính sách bồi thường mà lẽ ra ông H được hưởng. Trong quá trình ông H khiếu nại đến thời điểm ngày 15/3/2022 UBND huyện C mới ban hành quyết

định số 81/QĐ-UBND điều chỉnh phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp từ vị trí 3 sang vị trí 2 và áp dụng đơn giá mới cho ông H đơn giá mới là 140.000 đồng/m². Tuy nhiên, quyết định bổ sung này chỉ điều chỉnh phần hỗ trợ, không điều chỉnh phần bồi thường từ vị trí 3 sang vị trí 2 cho ông H dẫn đến thiệt hại của ông H về tiền bồi thường ở vị trí 2 chưa được giải quyết. Đến năm 2024, UBND huyện C ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi, đầu tiên thu hồi của ông H diện tích 3.196,4m² nhưng sau khi khiếu nại chỉ thu hồi 2.804,6m² trả lại hơn 300m² cho ông H vì nằm ngoài phạm vi quy hoạch. Chính sách tiền bồi thường vị trí 2 cho ông H chưa được giải quyết dẫn đến thực trạng trên cùng một thửa đất nhưng tiền hỗ trợ được áp giá theo vị trí 2, tiền bồi thường lại áp giá vị trí 3, đó là việc áp dụng chính sách pháp luật không đồng nhất. Ông H cho rằng từ quyết định thu hồi đến quyết định bồi thường của ông H là trái quy định của pháp luật. Ông H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của ông Hồ Thanh H2 làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung:

[1] Xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C:

[1.1] Về trình tự thủ tục, thời hạn và thẩm quyền ban hành quyết định:

Sau khi ban hành thông báo thu hồi đất, tiến hành thủ tục kiểm đếm; ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 3.196,4m² tại xã S của ông Hồ Thanh H2 để thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ về việc triển khai Dự án xây dựng đường cao tốc P - D là đúng thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về thời hạn: Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 381/TB-UBND về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 3.196,4m² tại thửa đất số 16 tờ bản đồ số 21, xã S của ông Hồ V bà Hồ Thị STuy N, thửa đất này được ông Hồ V bà Hồ Thị S lập hợp đồng tặng cho ông Hồ Thanh H2 vào ngày 08/10/2019, đến ngày 10/12/2019 được Văn phòng Đ1 cập nhật biến động cho ông H1 Nhưng ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định 974 về thu hồi diện tích 3.196,4m² tại xã S của ông H khi chưa được sự đồng ý của ông H là chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

[1.2] Về nội dung của quyết định:

Thực hiện dự án xây dựng đường C - D, ngày 11/7/2016 UBND tỉnh Đban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã S, X, N, X thuộc huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, trong năm 2016 UBND huyện C đã hoàn thành thủ tục kiểm đếm đối với từng hộ dân trong khu vực có đất bị thu hồi; trong đó, đã thực hiện kiểm kê về đất và tài sản khác đối với hộ ông Hồ V1 11/10/2016.

Quá trình thực hiện dự án xây dựng đường C - D có sự thay đổi về quy mô từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ G1 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 – 2020; Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ về ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C.

Ngày 25/12/2025, UBND huyện C ban hành quyết định 974 về thu hồi đất của ông H để thực hiện dự án là không vi phạm quy hoạch sử dụng đất.

Về diện tích đất thu hồi: Căn cứ hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 12/10/2019 của Trung tâm K chi nhánh L1 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 17/2/2022 của Trung tâm K ngày 05/4/2024 UBND huyện C ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 974 từ

3.196,4m² còn 2.804,6m² là phù hợp diện tích đất thực tế bị thu hồi nằm trong ranh dự án.

Vậy nên, UBND huyện C ban hành Quyết định 974 về thu hồi đất của ông H có vi phạm về thời hạn thu hồi nhưng thủ tục, thẩm quyền và nội dung thu hồi đất để thực hiện dự án là đúng quy định của pháp luật đất đai.

[2] Xét tính hợp pháp đối với 1069/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất của UBND cấp xã, ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định 1069/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với ông H là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Về bồi thường đất, tài sản trên đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và hỗ trợ khác:

Căn cứ Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến B - N giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C thì diện tích 3.196,4m² đất nông nghiệp thuộc thửa 16 của ông H thuộc vị trí 3 có giá là 420.000 đồng/m².

Căn cứ Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019 để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.

Căn cứ Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C là 2 lần (hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Hồ Thanh H2 có diện tích 3.196,4m² đất nông nghiệp tại vị trí 3 bị thu hồi để thực hiện dự án cao tốc B- N, với tổng số tiền 1.681.864.610 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên sau đó, do điều chỉnh diện tích thu hồi của ông H từ 3.196,4m² xuống còn 2.804,6m² theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 nên ngày 05/4/2024 UBND huyện C ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND về điều

chính nội dung Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư số 1069/QĐ-UBND, xác định lại tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.479.955.610đ là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định 81/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện C về phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 lần xe lên 06 lần xe thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã S, X huyện C1 đối với ông Hồ Thanh H2:

Thấy rằng, UBND huyện C phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác, cụ thể là hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất của ông Hồ Thanh H2 tăng từ 04 lần xe lên 06 lần xe nhưng lại căn cứ vào Điều 25 Nghị định 47 là áp dụng không đúng điều luật mà phải áp dụng vào Điều 20 Nghị định 47 quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, về nội dung UBND huyện C đã áp dụng theo Điều 20 Nghị định 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020 – 2024 để hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp của ông H với tổng số tiền hỗ trợ bổ sung 588.966.000đồng là đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông H

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H về yêu cầu hủy Quyết định 1069 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh H1

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Hồ Thanh H2 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [1] và mục [2] việc UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi có vi phạm về thời hạn ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư có sai sót về căn cứ pháp lý. Tuy nhiên, về mặt nội dung các quyết định là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông H. Do đó, Quyết định số 475 của Chủ tịch UBND huyện C bác khiếu nại của ông Hồ Thanh H2, giữ nguyên Quyết định 974 và Quyết định 1069 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Thanh H2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ Thanh H2 phải nộp 300.000 đồng theo Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 66, 67, 69, Luật Đất đai năm 2013;

Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đ

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Thanh H2; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh H2 về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc *“Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

+ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc *“Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

+ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc “*Giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh H2*”.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Thanh H2 phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001031 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh